

Số: 44/QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Phương án điều tra ngành công nghiệp

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Chương trình Điều tra thống kê quốc gia ban hành theo Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án điều tra ngành công nghiệp.

Điều 2. Giám đốc các doanh nghiệp, các cơ sở kinh tế trực thuộc doanh nghiệp, chủ các cơ sở cá thể có hoạt động sản xuất công nghiệp được chọn vào mẫu điều tra của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm báo cáo đầy đủ và kịp thời những thông tin theo phiếu điều tra.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 37/QĐ-TCTK ngày 16 tháng 02 năm 2012 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về điều tra mẫu các cơ sở công nghiệp hàng tháng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 5. Vụ trưởng Vụ Thống kê Công nghiệp, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Lưu: VT, TKCN.



PHƯƠNG ÁN

Điều tra ngành công nghiệp

(Kèm theo quyết định số: ~~144~~ /QĐ-TCTK ngày 25. tháng 01 năm 2017
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

1. Mục đích, yêu cầu điều tra

1.1. Điều tra ngành công nghiệp tháng

Thu thập thông tin cơ bản về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp, cơ sở kinh tế trực thuộc doanh nghiệp và cơ sở sản xuất công nghiệp cá thể để biên soạn một số chỉ tiêu thống kê công nghiệp hàng tháng với năm gốc so sánh 2015 thay cho năm gốc so sánh 2010 phục vụ công tác quản lý của cơ quan Nhà nước các cấp và đáp ứng nhu cầu thông tin của các nhà đầu tư và các đối tượng dùng tin khác.

1.2. Điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh quý

Thu thập những thông tin về xu hướng sản xuất kinh doanh (SXKD) của các doanh nghiệp có hoạt động trong lĩnh vực chế biến, chế tạo hàng quý, 6 tháng và cả năm phục vụ phân tích, dự báo ngắn hạn và đưa ra những dự báo sớm về xu hướng SXKD; phục vụ cho công tác quản lý, đánh giá tình hình, hoạch định chính sách phát triển ngành công nghiệp của cơ quan Nhà nước các cấp.

2. Đối tượng, đơn vị và phạm vi điều tra

2.1. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là các doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập, các cơ sở kinh tế trực thuộc doanh nghiệp và các cơ sở công nghiệp cá thể (sau đây viết gọn là cơ sở kinh tế) có hoạt động sản xuất công nghiệp và trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm công nghiệp thuộc danh mục điều tra.

2.2. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là các cơ sở kinh tế có đầy đủ các điều kiện sau:

- Có địa điểm sản xuất được xác định;
- Có hoạt động sản xuất công nghiệp;
- Trực tiếp sản xuất ra sản phẩm được quy định trong danh mục sản phẩm điều tra;
- Được chọn vào mẫu điều tra.

Cụ thể gồm các loại hình cơ sở kinh tế sau đây:

(1) Doanh nghiệp công nghiệp hạch toán kinh tế độc lập thuộc các thành phần kinh tế có hình thức tổ chức sản xuất như sau:

- Doanh nghiệp đơn: Doanh nghiệp không có cơ sở kinh tế trực thuộc (Văn phòng doanh nghiệp và cơ sở sản xuất cùng trong một địa điểm).

- Doanh nghiệp có cơ sở kinh tế trực thuộc, trong đó các cơ sở trực tiếp sản xuất ra sản phẩm trong danh mục điều tra đều có địa điểm trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(2) Cơ sở kinh tế thuộc các loại hình doanh nghiệp có địa điểm sản xuất ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương điều tra, trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm công nghiệp được quy định trong danh mục sản phẩm điều tra và tổ chức hạch toán theo dõi được các số liệu về sản xuất, tiêu thụ, tồn kho sản phẩm.

(3) Các cơ sở sản xuất công nghiệp cá thể.

2.3. Phạm vi điều tra

Điều tra ngành công nghiệp được tiến hành ở 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là tỉnh, thành phố) trong cả nước, với các cơ sở kinh tế đang hoạt động sản xuất trong các ngành: Công nghiệp khai khoáng; Công nghiệp chế biến, chế tạo; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải được chọn vào mẫu điều tra.

Mẫu của cuộc điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý trùng với mẫu của điều tra công nghiệp hàng tháng với các doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

3. Thời điểm, thời kỳ và thời gian điều tra

3.1. Thời điểm điều tra

Điều tra ngành công nghiệp tháng được triển khai thu thập số liệu từ ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 02 năm 2017.

Điều tra xu hướng SXKD ngành công nghiệp chế biến, chế tạo hàng quý được triển khai thu thập thông tin từ ngày 01 đến ngày 12 tháng cuối quý, bắt đầu từ quý I năm 2017.

3.2. Thời kỳ điều tra thu thập số liệu

Đối với điều tra ngành công nghiệp tháng

- Các chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ: Lấy số liệu phát sinh của tháng báo cáo và tháng tiếp theo tháng báo cáo, gồm các chỉ tiêu: Sản phẩm sản xuất, sản phẩm tiêu thụ, sản phẩm xuất kho cho chế biến tiếp theo, dự tính sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo, dự tính sản phẩm tiêu thụ tháng tiếp theo, sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo của cùng kỳ năm trước, doanh thu thuần.

- Các chỉ tiêu thu thập theo thời điểm: Lấy số liệu theo thời điểm đầu, cuối tháng báo cáo và tháng tiếp theo tháng báo cáo, gồm các chỉ tiêu: Tồn kho

sản phẩm đầu tháng báo cáo, lao động thời điểm cuối tháng báo cáo và dự tính lao động cuối tháng tiếp theo tháng báo cáo.

Đối với điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh quý

- Các chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ: Đánh giá thông tin phát sinh của quý hiện tại và triển vọng về tình hình SXKD của quý tiếp theo, 6 tháng tiếp theo, gồm các chỉ tiêu: Tổng thể tình hình SXKD, khối lượng sản phẩm sản xuất, số lượng đơn đặt hàng, chi phí sản xuất, giá bán sản phẩm, số lượng lao động, sử dụng công suất máy móc thiết bị, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD.

- Các chỉ tiêu thu thập theo thời điểm: Đánh giá tại thời điểm bắt đầu của tháng cuối quý hiện tại so với cùng thời điểm của quý trước và triển vọng của quý tiếp theo, gồm các chỉ tiêu: Khối lượng thành phẩm tồn kho, khối lượng nguyên vật liệu tồn kho.

3.3. Thời gian điều tra thu thập số liệu

Đối với điều tra công nghiệp tháng: Thời gian điều tra thu thập số liệu đối với các đơn vị điều tra tại các địa bàn được tiến hành từ ngày 01 đến ngày 12 hàng tháng.

Đối với điều tra xu hướng SXKD quý: Thời gian điều tra thu thập thông tin đối với các đơn vị điều tra tại các địa bàn được tiến hành từ ngày 01 đến ngày 12 tháng cuối quý.

4. Nội dung điều tra và phiếu điều tra

4.1. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra công nghiệp tháng gồm các thông tin

- Thông tin về nhận dạng đơn vị điều tra: Tên, địa chỉ, số điện thoại và loại hình của cơ sở;

- Thông tin về lao động;

- Thông tin về kết quả SXKD: Khối lượng sản phẩm tồn kho, khối lượng sản phẩm sản xuất, khối lượng sản phẩm tiêu thụ, khối lượng sản phẩm xuất kho cho chế biến tiếp theo trong doanh nghiệp, dự tính khối lượng sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo, khối lượng sản phẩm tiêu thụ tháng tiếp theo, khối lượng sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo của cùng kỳ năm trước, doanh thu thuần của hoạt động sản xuất công nghiệp;

- Số ngày hoạt động trong tháng;

- Tình hình sản xuất trong tháng.

Nội dung điều tra xu hướng SXKD quý gồm các thông tin

- Thông tin về nhận dạng đơn vị điều tra;

- Tình hình hoạt động SXKD quý hiện tại;

- Tình hình sử dụng công suất máy móc, thiết bị;

- Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD;

- Triển vọng SXKD quý tiếp theo;
- Triển vọng SXKD 6 tháng tiếp theo.

4.2. Phiếu điều tra: Có 3 loại phiếu điều tra:

Phiếu số 01-ĐTCN-T: **Phiếu thu thập thông tin về sản xuất của doanh nghiệp;**

Phiếu số 02-ĐTCN-T: **Phiếu thu thập thông tin về sản xuất của cơ sở công nghiệp cá thể;**

Phiếu số 03/XHKD-CN-Q: **Phiếu thu thập thông tin về xu hướng sản xuất kinh doanh.**

Mẫu phiếu và hướng dẫn ghi phiếu điều tra cụ thể trong **Phụ lục 1.**

5. Các bảng danh mục áp dụng cho cuộc điều tra

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2007 ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23 tháng 01 năm 2007 và Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định nội dung hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

- Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 39/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11 tháng 05 năm 2010 và Thông tư số 19/2010/TT-BKH ngày 19 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định nội dung hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam.

- Danh mục các đơn vị hành chính ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ, được cập nhật theo danh sách các đơn vị hành chính đến thời điểm điều tra.

- Danh mục sản phẩm công nghiệp: Phát triển trên cơ sở Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 39/2010/QĐ-TTg ngày 11/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 19/2010/TT-BKH ngày 19/8/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

6. Loại điều tra, phương pháp thu thập thông tin

Điều tra ngành công nghiệp là cuộc điều tra chọn mẫu. Chọn mẫu được thực hiện riêng/độc lập cho khu vực doanh nghiệp và khu vực cơ sở cá thể.

Chọn mẫu cho khu vực doanh nghiệp do Tổng cục Thống kê thực hiện, chọn mẫu cho khu vực cá thể do Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là tỉnh, thành phố) thực hiện theo quy định của Phương án điều tra. Chọn mẫu được thực hiện thống nhất theo cùng một phương pháp và đảm bảo đại diện cho toàn quốc và từng tỉnh, thành phố.

6.1. Chọn mẫu đối với khu vực doanh nghiệp

Mẫu của khu vực doanh nghiệp được chọn đại diện cho từng tỉnh, thành phố và sử dụng cố định cho nhiều năm. Các doanh nghiệp có biến động ảnh hưởng đến tính đại diện của các chỉ tiêu được công bố hàng tháng của địa

phương thì sẽ được bổ sung kịp thời. Việc bổ sung mẫu do Cục Thống kê tỉnh, thành phố thực hiện trên cơ sở hướng dẫn của Vụ Thống kê Công nghiệp.

Mẫu của khu vực doanh nghiệp được chọn theo 3 cấp:

- Cấp 1: Chọn ngành công nghiệp cấp 4
- Cấp 2: Chọn sản phẩm
- Cấp 3: Chọn cơ sở sản xuất ra sản phẩm.

6.2. Chọn mẫu đối với khu vực cơ sở công nghiệp cá thể

Quy định chọn mẫu điều tra đối với khu vực cơ sở công nghiệp cá thể như sau:

- Những tỉnh, thành phố có tỷ lệ giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực cá thể chiếm từ 10% trở lên trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2015 của toàn tỉnh thì thực hiện điều tra mẫu khu vực cơ sở cá thể hàng tháng.

- Những tỉnh, thành phố có tỷ lệ giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực cá thể chiếm dưới 10% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2015 của toàn tỉnh, thành phố thì không thực hiện điều tra mẫu khu vực cơ sở cá thể hàng tháng. Đối với những tỉnh, thành phố này, kết quả suy rộng các chỉ tiêu thống kê toàn ngành công nghiệp hàng tháng năm gốc so sánh 2015 của tỉnh, thành phố (gồm cả khu vực doanh nghiệp và khu vực cơ sở cá thể) dựa vào kết quả suy rộng từ điều tra mẫu của khu vực doanh nghiệp.

Mẫu điều tra cơ sở công nghiệp cá thể tháng đối với các tỉnh, thành phố thuộc nhóm thực hiện điều tra mẫu tháng được chọn đại diện cho huyện, quận, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh, thành phố.

Mẫu chọn cố định cho nhiều năm, khi có biến động về cơ sở công nghiệp cá thể ảnh hưởng đến kết quả tính toán các chỉ tiêu công nghiệp hàng tháng sẽ được bổ sung mẫu.

Quy trình chọn mẫu đối với khu vực doanh nghiệp và khu vực cá thể cụ thể trong **Phụ lục 2**.

6.3. Phương pháp thu thập thông tin

Phương pháp thu thập thông tin áp dụng trong điều tra ngành công nghiệp gồm hai phương pháp, trực tiếp và gián tiếp.

- Đối với khu vực doanh nghiệp: Áp dụng phương pháp thu thập thông tin trực tiếp hoặc gián tiếp.

+ *Phương pháp trực tiếp*: Điều tra viên trực tiếp đến doanh nghiệp phỏng vấn và ghi phiếu điều tra.

+ *Phương pháp gián tiếp*: Cục Thống kê tổ chức hội nghị phổ biến Quyết định và Phương án điều tra công nghiệp ngành công nghiệp mới, hướng dẫn cách ghi phiếu cho các doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra, yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp thông tin định kỳ hàng tháng, hàng quý từ ngày 01 đến ngày 12 theo mẫu phiếu quy định và gửi về Cục Thống kê.

+ Thu thập số liệu qua bảng hỏi điện tử: Áp dụng cho các cơ sở kinh tế có điều kiện về công nghệ thông tin như: Kết nối internet, email...

Riêng điều tra xu hướng SXKD hàng quý là cuộc điều tra định tính, thu thập những thông tin mang tính dự báo nhanh, tổng quan về kết quả và kế hoạch SXKD của cơ sở. Vì vậy, yêu cầu đối tượng trả lời phiếu điều tra phải là một trong những người lãnh đạo trong Ban giám đốc, chủ tịch hội đồng quản trị hoặc người trực tiếp chỉ đạo hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, cơ sở SXKD.

- Đối với khu vực cơ sở cá thể: Áp dụng phương pháp thu thập thông tin trực tiếp. Điều tra viên trực tiếp đến các cơ sở cá thể được chọn điều tra mẫu, từ ngày 01 đến ngày 12 hàng tháng phỏng vấn chủ cơ sở sản xuất để thu thập thông tin và ghi vào phiếu điều tra.

7. Phương pháp xử lý thông tin và biểu tổng hợp báo cáo

Chương trình nhập tin, kiểm tra, nghiệm thu và tổng hợp số liệu được thực hiện trên cùng một chương trình phần mềm thống nhất toàn quốc do Tổng cục Thống kê biên soạn.

Biểu tổng hợp báo cáo và phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê công nghiệp hàng tháng cụ thể trong *Phụ lục 3*.

8. Kế hoạch tiến hành điều tra

Kế hoạch điều tra gồm các bước:

Bước 1: Chuẩn bị điều tra: Được thực hiện từ tháng 10 đến tháng 12 của năm trước, gồm các việc:

- Xây dựng phương án điều tra hoặc bổ sung hoàn thiện phương án điều tra của năm trước;
- Bổ sung mẫu điều tra (nếu có phát sinh);
- In tài liệu hướng dẫn và in phiếu điều tra;
- Tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên ở cấp tỉnh, thành phố và các huyện, quận.

Bước 2: Triển khai điều tra thu thập thông tin, kiểm tra, đánh ký mã hiệu, nhập tin: Từ ngày 01 đến ngày 12 hàng tháng, hàng quý tại các Cục Thống kê.

Bước 3: Tổng hợp, làm báo cáo:

a) Cấp tỉnh, thành phố: Thực hiện từ ngày 13 đến ngày 17 hàng tháng, hàng quý. Số liệu sau khi tổng hợp sẽ được truyền về Tổng cục Thống kê, chậm nhất là ngày 17 hàng tháng, hàng quý, bao gồm:

- Số liệu gốc từ các phiếu điều tra cơ sở;
- Biểu báo cáo tổng hợp của tỉnh, thành phố.

b) Cấp Trung ương: Thực hiện từ ngày 18 đến ngày 22 hàng tháng, hàng quý.

Riêng ở cấp huyện, quận giao Cục trưởng Cục Thống kê các tỉnh, thành phố qui định chỉ tiêu, biểu báo cáo và ngày gửi về Cục Thống kê.

9. Tổ chức chỉ đạo thực hiện

9.1. Chỉ đạo điều tra

- Cấp Trung ương, giao Vụ trưởng Vụ Thống kê Công nghiệp giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Cấp tỉnh, thành phố, giao Cục trưởng Cục Thống kê hoặc Phó Cục trưởng được Cục trưởng phân công trực tiếp chỉ đạo thực hiện.

9.2. Tổ chức điều tra

Cuộc điều tra được tổ chức thực hiện theo lãnh thổ. Vụ Thống kê Công nghiệp và các Cục Thống kê tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai điều tra và tổ chức xử lý tổng hợp các chỉ tiêu thống kê công nghiệp hàng tháng, hàng quý.

10. Kinh phí điều tra

Kinh phí điều tra do Tổng cục Thống kê cấp trong kinh phí điều tra thường xuyên trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia để thực hiện những nội dung theo phương án điều tra. Trong trường hợp cần mở rộng mẫu điều tra để đáp ứng yêu cầu của địa phương, kinh phí điều tra mở rộng do địa phương cấp.

Vụ trưởng Vụ Thống kê Công nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê và Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được cấp theo đúng quy định, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra. /



Nguyễn Bích Lâm